

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt danh mục đặt hàng nhiệm vụ khoa học công nghệ nghiên cứu phục tráng và phát triển nguồn gen giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản đặc sản địa phương bắt đầu thực hiện từ năm 2023

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 17/2016/TT-BKHCN ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý thực hiện Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 18/2015/TT-BNNPTNT ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 18/2015/TT-BNNPTNT ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ nghiên cứu phục tráng và phát triển nguồn gen giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản đặc sản địa phương bắt đầu thực hiện từ năm 2023 (Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường chủ trì hướng dẫn và tổ chức tuyển chọn đơn vị chủ trì, cá nhân chủ nhiệm thực hiện các nhiệm vụ KH&CN trong danh mục tại Điều 1, trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét phê duyệt theo các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, KHCN (NTHT).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Quốc Doanh

Phụ lục

DANH MỤC NHIỆM VỤ KH&CN NGHIÊN CỨU PHỤC TRÁNG VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN GEN GIỐNG CÂY TRỒNG, VẬT NUÔI VÀ THỦY SẢN ĐẶC SẢN ĐỊA PHƯƠNG BẮT ĐẦU THỰC HIỆN TỪ NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-KHCN ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Thời gian thực hiện	Phương thức thực hiện
	Giống cây trồng nông nghiệp				
1	Nghiên cứu phục tráng và phát triển các giống vú sữa lò rèn, tím và bơ hồng tại đồng bằng sông Cửu Long	Phục tráng và phát triển được các giống vú sữa lò rèn, tím và bơ hồng đặc sản, góp phần gia tăng giá trị và hiệu quả sản xuất hàng hóa tại đồng bằng sông Cửu Long.	- 03 giống vú sữa lò rèn, tím và bơ hồng được phục tráng. - Bộ dữ liệu về đặc điểm nông sinh học, giá trị và tiềm năng phát triển các giống vú sữa được phục tráng. - 10 cây đầu dòng/giống được tuyển chọn và công nhận. - Vườn lưu giữ giống gốc: 0,2 ha/giống được công nhận. - 1.000 cây giống sau phục tráng/giống. - Quy trình phục tráng các giống. - Quy trình kỹ thuật nhân giống, canh tác theo VietGap/canh tác hữu cơ cho 03 giống. - Mô hình sản xuất thương phẩm theo chuỗi giá trị: 02ha/giống trồng mới; 01ha/giống thâm canh trên vườn cũ. - 03 giống vú sữa được công nhận lưu hành đặc cách/Tự công bố lưu hành.	2023-2027	Tuyển chọn
2	Nghiên cứu phục tráng và phát triển nguồn gen cây	Phục tráng và phát triển được nguồn gen cây	- 01 nguồn gen kiệu Bình Định được phục tráng. - Bộ dữ liệu về đặc điểm nông sinh học, giá trị và tiềm năng phát triển nguồn gen cây kiệu Bình Định.	2023-2026	Tuyển chọn

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Thời gian thực hiện	Phương thức thực hiện
	kiểu Bình Định tại vùng Duyên hải Nam Trung Bộ	kiểu Bình Định có giá trị đặc sản, góp phần gia tăng giá trị, hiệu quả sản xuất và thu nhập cho người trồng.	- 500 kg giống được phục tráng. - 0,5 ha vườn nhân giống nguyên chủng. - Quy trình phục tráng giống. - Quy trình kỹ thuật nhân giống, trồng, chăm sóc theo VietGAP, thích ứng BĐKH. - 2-3 mô hình sản xuất hàng hóa nguồn gen cây kiệu mới được phục tráng (2-3ha/mô hình). - 01 giống kiệu được công nhận lưu hành đặc cách/Tự công bố lưu hành.		
3	Nghiên cứu phục tráng và phát triển các giống khoai môn Bảo Yên; khoai sọ Tủa Chùa và Hua Păng Mộc Châu tại vùng núi phía Bắc	Phục tráng và phát triển được các giống khoai môn Bảo Yên; khoai sọ Tủa Chùa và Hua Păng Mộc Châu, thúc đẩy phát triển sản xuất hàng hóa và vùng nguyên liệu cho chế biến tại vùng núi phía Bắc.	- 03 giống khoai môn, sọ được phục tráng. - Bộ dữ liệu về đặc điểm nông sinh học, giá trị và tiềm năng phát triển các giống khoai môn, sọ được phục tráng. - 1.000kg giống siêu nguyên chủng/giống có phẩm cấp cao, phục vụ mở rộng sản xuất đại trà. - Quy trình phục tráng giống cho 03 giống. - Quy trình kỹ thuật nhân giống và tiêu chuẩn củ giống cho 03 giống. - Quy trình canh tác cho 03 giống được phục tráng. - 1-2 mô hình/giống sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị (2-3 ha/1 mô hình) có hiệu quả kinh tế tăng 15% so với sản xuất đại trà. - 03 giống khoai môn, sọ được công nhận lưu hành đặc cách/Tự công bố lưu hành.	2023-2026	Tuyển chọn

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Thời gian thực hiện	Phương thức thực hiện
4	Nghiên cứu phục tráng và phát triển sản xuất hàng hóa giống lúa nếp Cáy Nọi tại các huyện miền núi tỉnh Thanh Hóa	Phục tráng và phát triển sản xuất hàng hóa được nguồn gen lúa Nếp Cáy nọi đặc sản, góp phần tăng hiệu quả sản xuất và thu nhập cho người dân.	- Giống lúa nếp Cáy Nọi được phục tráng có năng suất tăng 15% so với sản xuất đại trà. - Bộ dữ liệu về đặc điểm nông sinh học, giá trị và tiềm năng phát triển của lúa nếp Cáy Nọi mới được phục tráng. - 500 kg lúa nếp Cáy Nọi siêu nguyên chủng. - Quy trình kỹ thuật phục tráng giống lúa nếp Cáy Nọi. - Quy trình kỹ thuật nhân giống và thâm canh cho giống lúa nếp Cáy Nọi mới phục tráng. - 03 - 04 mô hình sản xuất hàng hóa nếp Cáy Nọi mới phục tráng theo chuỗi giá trị (4-5ha/mô hình). - Giống lúa nếp Cáy Nọi được công nhận đặc cách.	2023-2026	Tuyển chọn
	Giống cây trồng Lâm nghiệp				
5	Nghiên cứu phục tráng và phát triển nguồn gen nấm lim (<i>Ganoderma lucidum</i> (Leyss. Ex Fr.) Karst.) tạo sản phẩm OCOP	Phục tráng được nấm lim theo hướng nâng cao năng suất và chất lượng dược liệu. Xây dựng được quy trình phục tráng, nhân giống, nuôi trồng, khai thác, sơ chế,	- Ít nhất 02 giống nấm lim năng suất tăng tối thiểu 20% so với giống nấm lim tự nhiên và đạt được yêu cầu theo quy định của dược điển Việt Nam. - 01 quy trình phục tráng, nhân giống, nuôi trồng, khai thác, sơ chế, bảo quản và chế biến nấm lim. - 02 mô hình nuôi trồng, khai thác, sơ chế, bảo quản và chế biến nấm lim. - Tối thiểu 01 sản phẩm OCOP từ nấm lim (kèm hồ sơ).	2023-2025	Tuyển chọn

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Thời gian thực hiện	Phương thức thực hiện
		bảo quản và chế biến nấm lim. Tạo được sản phẩm OCOP từ nấm lim.			
	Giống thủy sản				
6	Nghiên cứu phục tráng và phát triển nguồn gen cá mè hô (Osteochilus melanopleurus) ở đồng bằng sông Cửu Long	Phục tráng được nguồn gen cá mè hô để phục vụ sản xuất và góp phần tái tạo nguồn lợi.	- Báo cáo đánh giá giá trị nguồn gen và định hướng khai thác, phát triển cá mè hô tại đồng bằng sông Cửu Long. - Bổ sung nguồn gen cá mè hô từ hai vùng địa lý của ĐBSCL: 200 con, kích cỡ >0,7 kg/con. - Quy trình sản xuất giống cá mè hô đạt các thông số kỹ thuật ổn định: Tỷ lệ thành thực $\geq 80\%$; Tỷ lệ đẻ $\geq 70\%$; Tỷ lệ thụ tinh $\geq 60\%$; Tỷ lệ nở $\geq 80\%$; Tỷ lệ sống từ cá bột lên cá hương 20 ngày tuổi $\geq 80\%$; Tỷ lệ sống cá hương lên cá giống (kích cỡ 5g/con) $\geq 60\%$. - Quy trình nuôi cá mè hô thương phẩm trong lồng bè, hình thức nuôi ghép: Tỷ lệ sống $\geq 80\%$, năng suất $\geq 13 \text{ kg/m}^3$, kích cỡ thu hoạch >1,0 kg/con, thời gian nuôi 18 tháng. - Tiêu chuẩn cơ sở cá mè hô giống và cá thương phẩm. - Mô hình liên kết và tiêu thụ sản phẩm trong nuôi thương phẩm cá mè hô. - 5.000 con cá mè hô giống, kích cỡ >5g/con. - 01 tấn cá mè hô thương phẩm, kích cỡ >1,0kg/con.	2023-2025	Tuyển chọn

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Thời gian thực hiện	Phương thức thực hiện
7	Nghiên cứu phục tráng và phát triển nguồn gen hải sâm đen (<i>Holothuria leucospilota</i> , Brandt, 1835)	Phục tráng được nguồn gen hải sâm đen để phát triển sản xuất và góp phần tái tạo nguồn lợi.	- Báo cáo đánh giá giá trị nguồn gen và định hướng khai thác, phát triển hải sâm đen tại Việt Nam. - Bổ sung nguồn gen hải sâm đen: ≥ 300 cá thể, kích cỡ $\geq 250\text{g/con}$. - Quy trình sản xuất giống hải sâm đen: Tỷ lệ thành thực $>70\%$, tỷ lệ thụ tinh $>90\%$, tỷ lệ nở $>80\%$, tỷ lệ sống từ ấu trùng lên con giống cấp I (2-3mm/con) đạt $>3\%$, tỷ lệ sống từ giống cấp I lên giống cấp II (2-3cm/con) đạt $>50\%$. - Quy trình nuôi hải sâm đen thương phẩm trong ao: Năng suất 2 tấn/ha, tỷ lệ sống từ giống cấp II đến thương phẩm đạt $>60\%$, kích cỡ thương phẩm $>250\text{g/con}$, thời gian nuôi 12 tháng. - Tiêu chuẩn cơ sở hải sâm đen giống và thương phẩm. - Mô hình liên kết và tiêu thụ sản phẩm trong nuôi thương phẩm hải sâm đen. - 2.000 con hải sâm đen giống cấp II (kích cỡ 2-3 cm/con). - 400 kg hải sâm đen thương phẩm, kích cỡ thu hoạch $>250\text{g/con}$.	2023-2025	Tuyển chọn
	Giống vật nuôi				
8	Phục tráng và bảo tồn nguồn gen lợn lang hồng và lợn Vân Pa	Phục tráng và bảo tồn được nguồn gen lợn lang hồng và lợn Vân Pa tránh nguy cơ tuyệt chủng và đảm bảo sự đa	- Báo cáo đánh giá hiện trạng lợn lang hồng và lợn Vân Pa. - Báo cáo giải trình tự gen lợn lang hồng và lợn Vân Pa với một số giống lợn khác. - Tiêu chuẩn cơ sở lợn lang hồng và lợn Vân Pa. - Thu thập nguồn gen lợn lang hồng và lợn Vân Pa, xây dựng đàn giống lợn lang hồng và lợn Vân Pa: 50 con nái/giống: Lợn lang hồng ≥ 17 con cai sữa/nái/năm; lợn Vân Pa ≥ 13 con cai	2023-2026	Tuyển chọn

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Thời gian thực hiện	Phương thức thực hiện
		dạng sinh học.	sữa/nái/năm. - Bảo tồn 300 liều tinh đông lạnh/giống, tỷ lệ tinh trùng sống sau giải đông $\geq 30\%$; bảo tồn 100 phôi đông lạnh/giống, tỷ lệ phôi sống sau giải đông $\geq 70\%$. - Quy trình chăn nuôi lợn lang hồng và lợn Vân Pa.		
9	Phục tráng và bảo tồn nguồn gen gà Bang Trới	Phục tráng và bảo tồn được nguồn gen gà Bang Trới tránh nguy cơ tuyệt chủng và đảm bảo sự đa dạng sinh học.	- Báo cáo đánh giá hiện trạng gà Bang Trới. - Báo cáo giải trình tự gen gà Bang Trới với một số giống gà khác. - Tiêu chuẩn cơ sở gà Bang Trới. - Thu thập nguồn gen gà Bang Trới, xây dựng đàn giống gà Bang Trới: 200 con mái sinh sản: năng suất trứng ≥ 100 quả/mái/năm, tỷ lệ trứng giống $\geq 90\%$, tỷ lệ trứng có phôi $\geq 90\%$; - Quy trình chăn nuôi gà Bang Trới sinh sản và thương phẩm. - Mô hình nuôi gà Bang Trới thương phẩm liên kết tiêu thụ sản phẩm: 500 con, kết thúc 16 tuần tuổi, tỷ lệ nuôi sống $\geq 90\%$, khối lượng đạt $\geq 1,6\text{kg}$, tiêu tốn thức ăn $\leq 3,5\text{kg/kg}$ tăng khối lượng.	2023-2025	Tuyển chọn